SỐ THỨ 675 NGÀY THỨ HAI 22 SEPTEMBRE 1919 — NGÀY 29 THÁNG BẢY NHUẬN ANNAM (Kỷ-vị) NĂM THỨ 13

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

Directeur Politique—L.MARTY

Adm. Gérant—NGUYỄN-V-CỦA

ADMINISTRATION ET RÉDACTION : Saigon, Rue Catinat, 153 155 (1er Etage)

GIÁ BÁN : Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man
Một năm..... 6$00
Sáu tháng..... 3 50
Ba tháng..... 2 00
Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

MỖI TUẦN LỄ RA BA KỲ : NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ..... 0$04
TÉLÉPHONE N° 175 | Adresse télégr. : LUCTINH-SAIGON

GIÁ BÁN : BẮC-KỲ, LÀO, ĐẠI-PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA.
Một năm..... 7$00
Sáu tháng..... 4 00
Ba tháng..... 2 25
On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser
à SAIGON : Aux bureaux du journal.
à HANOI : Aux bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.
On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

MỤC LỤC

1. — Tâm-bổn Tân thương.
2. — Vấn Trình.
3. — Yết thị.
4. — Giá cái ống điếu với cây viết.
5. — Tiệm đẻo Guốc.
6. — Khôn thì khôn thuở nên ba...
7. — Thông báo.
8. — Báo việc quan.
9. — Lời rao.
10. — Văn-uyển.
11. — Khai-trương.
12. — Hướng truyền.
13. — Việc nhỏ hóa to.
14. — Điểm chiêm bao lạ.
15. — Tin Đông-dương.
16. — Phụng-kim-Huê.

TÂM-BỔN TÂN THƯƠNG

Annam, xin ghé mắt, ghi về kế lâu dài

(*Tiếp theo*)

Khoản thứ 10.— Chót hết xin chớ phàn nàn rằng: Mình là bực phú-qui phong-lưu, hãy còn chịu những đều cực khổ, mà lãnh những phần Chưởng-cốc, Chưởng-thuyền, lộn xộn lăn xăn, coi ra như kẽ bần tiện làm công kia vậy.

Phải nghĩ như vầy: chẳng phải là dị loại, mấy lúc đã coi nhau xa cách, hở miệng chẳng ra răng, rõ lại là đồng-bào, bây giờ nếu hiệp sức kinh dinh, nhiều tay vỗ nên bộp.

Huống hồ, tránh cho khỏi sự bị nhục với người Tàu (coi chương thứ nhứt) thời lại càng nên thương yêu nhau, phân phiên ra sức giùm giúp cho nhau, có nệ gì đều cực khổ; mỗi người đều ra công một năm và lại có báo đáp công lao (coi chương thứ bốn) cũng xứng đáng, vì dầu, gọi rằng cực khổ, cũng chẳng phải làm mất đi đâu những sự phú-qui phong-lưu của mình. Tục ngữ rằng: Làm lớn phải làm rày, vậy phải dặn mình phải ráng mà ra sức lo giùm cho kẻ đàn em, rồi bày ra nhiều dấu ơn dày nghĩa nặng, mới gọi là thiệt trang phú-qui phong-lưu, nhược độc thiện kỳ thân, đại bất hão giã.

Khoản thứ 11.— Đã hết ý cầu cho người đồng-bang chúng ta, đồng lòng ra sức, chẳng phải vượt biển trèo non, làm đều chi khó, chỉ một cuộc mễ-thương là sự người Tàu đã làm ra trước mắt, có khác nhau duy có một đều ước đồng tâm, Thông-cốc bổn, làm theo vầy, khỏi sự nghi nan, sau sẽ nhờ nhỏi nhau sự thạnh lợi vô cùng, dầu có sự khó nhọc chi nữa, lại nài hà, nhiều phen khổ hạnh công phu, (ra công tu) mới được vào cực-lạc thế-giái (thành phật).

Nếu còn đeo mấy chuyện phàn nàn, (coi khoản thứ 8, 9, 10), cố chấp nghĩ rằng : « Thử thân bất độ hà thân độ ». Tôi không biết mấy ông phú qui phong-lưu thử sanh sở tác giả hà cáng . . .

Khoản thứ 12. — Tôi quyết phát nguyện cùng mấy ông phú qui phong-lưu, một đều đồng mãnh tinh tấn, nội trong năm nay đồng-bang chúng ta đã đồng nghe lời luận biện «Tâm-bổn mễ thương» rồi mà không chịu đồng lòng lập ước, làm cho nên việc, thời xin Nhà-nước quát mãi lúa cả Nam-kỳ, đặng lập cuộc buôn, làm hãng nha-phiến, rượu và muối, đặng mà giữ lợi quyền cho chúng ta, chớ để cho người giành dập.

Sau hết chớ trách tôi đều phát nguyện ấy, là đều tấn ích cho Nhà-nước, đồ tội cho tôi, xét cho kỷ, chúng ta không gìn giữ lợi quyền để cho người Tàu thủ lợi, nào có ích cho mình, thà là Nhà-nước giữ lợi quyền cho chúng ta, Triều-đình hữu lợi, tức ngô dân chi phước dã.

CHƯƠNG THỨ BỐN

Thù công lao (Báo đáp kẻ có công lao).

Chiếm-tiện-dia (Chiếm cứ chỗ có phương tiện).

Khoản thứ nhứt.— Mỗi năm mấy ông lãnh làm Thương-chức (coi chương thứ 3) ra công khó nhọc cho trong Thương-cuộc, phải có phần huê-hồng để mà báo đáp công lao.

Tính phỏng một tỉnh nhỏ, như tỉnh Sadéc (các tỉnh phỏng theo đây), đồng niên lúa chở đi bán Saigon, Cholon hơn 1000 chiếc chài, mỗi chiếc lấy số chót chở lúa chừng 1500 tạ sấp lên; 1000×1500=1500,000 tạ xin truất lấy mỗi tạ 0$01.

1500,000 × 0.01 = 15 000$00, được 15 0000$00 để đam vào khoản thù-công-lao, hoặc có số bạc định phạt (coi chương thứ 2 khoản thứ tư) bao nhiêu cũng để vào sổ ấy.

Khoản thứ 2. — Chia ra số thù-công-lao cho mấy Thương-chức như sau nầy :

Mỗi một năm phụng huê-hồng cho bực :

1° Chánh Chủ-sự, một người	1,000$00
2° Phó Chủ-sự, một người	800 00
3° Chánh Chưởng-ngân, một người	900$00
4° Phó Chưởng-ngân, một người.	700 00
5° Chánh Chưởng-cốc, một người	600 00
6° Phó Chưởng-cốc, ba người mỗi người 600 đồng	1,800 00
7° Chánh Chưởng-thuyền, một người	1,000 00
8° Phó Chưởng-thuyền, năm người mỗi người 800 đồng. . .	4,000 00
9° Nghị-viên, mười người mỗi người 200 đồng.	2.000 00
Cọng	13.100 00

Khoản thứ 3

1° Mướn một chỗ công sở để nhóm thương-chức, phỏng định một năm.	360$00
2° Phải mướn mười người sai-đinh để phòng sai cắt về việc cung dịch và canh giờ trong Thương-cuộc, mỗi năm mỗi người 40 đồng, 40 × 10 = ...	400 00
sai-đinh mỗi một năm.	60 00
4° Định mua một cái tủ-sắt	150 00
5° Định mua đồ dùng như: ghế, tủ-cây để sổ-sách và khí mảnh thập vật, để dùng trong công sở.	200 00
Cọng.....	1.170$00
Hiệp với số xuất khoản thứ hai.....	13.100 00
Cọng chung...	14.270 00
Chiếu số thâu.	15.000 00
Đã xuất.....	14.270 00
Chỉ tồn.....	730$00

Số chỉ tồn để dùng xuất phát chuyện ngoại-lệ, có Thương-cuộc bàn nghĩ.

Khoản thứ 4. — Các sổ-sách về phần chánh, phó Chủ-sự giữ và xem xét.

Khoản thứ 5. — Số bạc thâu mỗi một tạ 0$01, định thâu sau khi các thương-hữu khai liệt vào sổ « Thông-cốc-bổn » mới biết số chắc được bao nhiêu, mà định số xuất về khoản thù công lao, phát huê-hồng và chi liệu các khoản, cứ trục nguyệt phân phát.

Khoản thứ 6. — Thù công lao chia phần có phần nhiều phần ít, cũng ý tùy phận sự khinh trọng, không phải theo bậc lớn nhỏ.

Mấy ông Thương-chức, yếu tại hòa trung cọng tế, đặng giúp sức trong Thương-cuộc cho lâu dài là qui, bậc phú-qui phong-lưu mà hưởng chút-đỉnh thù công lao của Thương-cuộc, cũng gọi là hưởng lấy lòng thảo mà thôi.

Khoản thứ 7. — Thương-cuộc của chúng ta lập nên lâu ngày rồi, các thương-hữu quen biết nhau đông và lại lấy thạnh lợi vô cùng, chắc sau mọi người sẽ giục lòng ham-hố về nghề buôn lớn.

Vậy tôi tỏ ra một chỗ địa thế phương tiện, đặng để mà lập sở buôn lúa đô hội về sau.

Tại tỉnh Mỹ-tho, thứ nhứt, ngoài cửa biển rộng, (cửa Đại và cửa Tiểu) trong lòng sông sâu, thứ hai, đất rộng nhiều chỗ mua giá còn rẻ hơn Chợlớn, thứ ba, bớt phân nửa, hoặc hai phần đường Tiền-giang và Hậu-giang, (phía Tây, Lục-tỉnh) đi về Saigon, Chợlớn, ấy là một chỗ đại-địa, dành để tiện lợi cho người dùng cuộc buôn lúa phía Tây trong Nam-kỳ.

Nếu có lập nhà máy tại chỗ, được phần thứ nhứt, đường Tàu lửa ngoại-quốc tới lúc chở chuyên rất dễ, được phần thứ hai, dễ mua đất mà kinh-dinh cất nhà buôn cho lớn-lao rộng-rãi, lại được phần thứ ba, giá (Thủy-cước) tiền vận tải, rẻ hơn xưa nhiều, (bớt đường đi thời rẻ hơn giá chở lúa về Saigon, Chợlớn).

Đều chiếm-tiện-địa nói trước đây, lúc luận hơn 3, 4 năm, các ông kiến thức nghe đều, cũng hiệp ý cho rằng phải, mà chưa được làm, độc địa là vì, có-chương năng-minh.

Nên nay quyết nhứt, xin người đồng-bang chúng ta, tận tâm tự-tưởng, trước hết lo cho còn danh giá, giữ lợi quyền, thời phải ước đồng-tâm Thông-cốc-bổn, kế đó thiết Thương-chức, lập Thương-trình, đặng thi thố sự buôn, cho đông người, thù công lao, gọi là nghĩa đền bồi lòng thảo.

Đã thương yêu nhau, lo lắng cho nhau, hưởng lợi cùng nhau, rồi chúng ta sẽ chiếm tiện-địa nhứt phương, dĩ vi dinh thương quảng đại, cửu trường chi kế, 3 triệu người trong Nam-kỳ, xin thương lấy lòng tôi khổ não, suy nghĩ những ngày, mới đặt ngòi viết mà biên những đều siển luận, cho chúng ta chọn lấy, làm theo, lại xin chớ chấp trách mấy lời phát nguyện (chương thứ 3, khoản 12) khác thường, ấy là muốn quyết đoán lập thành Tâm-bổn-mễ-thương, không phát nguyện như vậy, sao cho cổ động nhân tâm, nếu bỏ

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhứt cải Đông-dương
Hiệu + Con ngựa một sừng
LA LICORNE
HAO-VINH Công-ty
(HÃNG ANNAM)
146 bis Rue Lefèvre, Saigon
AGENT EXCLUSIF

VÂN TRÌNH

Từ thành Paris qua Saigon. Bay 12 ngày đường; Ngưng mười chín trạm. Tài rất đáng khen; Saigon đang ngóng đợi.

Độc-giả liệt-quí còn nhớ, trong một số tệ-báo, tôi có tỏ trước cho liệt-quí hay một cuộc vân-trình từ thành Paris, kinh-đô Pháp-quốc, qua thành Saigon là kinh-đô Nam-kỳ ta chăng?

Theo thời-đợi nầy, tưởng chẳng cuộc vân-trình nào cả thể hơn nữa, lại là một cuộc mới, ai nghe đến cũng lạ tai, trông thấy cũng đều lạ mắt, vì đàng từ Paris qua Saigon, nếu tính theo dặm thủy trình, thì bảy ngàn, tám mươi dặm, còn tính theo dặm bộ-hành, thì mười ba ngàn, một trăm mười hai dặm (kilomètres); bay thấu, há chẳng cho là anh tài chăng ru?

Vì tài trí ấy, tôi chẳng đành bỏ qua mà không giải ra cho liệt-quí tường tất.

Cuộc vân-trình đã phóng đây, vốn bởi tri-ý **M. Drouith**, linh-lang của quan Bác-vật Drouith trong xứ. Nợ nước đền xong, M. Drouith muốn để danh trong võ-trụ, nên mới định cuộc vân-trình nầy. Thật cũng là một tay tiều-tướng phi-công có danh trong đám can qua mới tàn, nhưng bởi M. Drouith mới vừa ra tài giúp nước, hạ vừa được năm cái máy bay của tặc thù, thì giặc đã tàn, vì cơn đình chiến. Nếu chẳng vậy, chưa biết M. Drouith lập công đặng bao nhiêu. Tính cuộc vân-trình nầy, M. Drouith lại chọn quan ba **Fonck** là đại-tướng phi-công theo giúp. Cả hai đều thuộc đạo Bạch-nhạn, mà quan ba Fonck lại là đệ tam anh-hùng trong đạo Bạch-nhạn Pháp-quốc. Từ **Guynemer, Garros** là đệ nhứt và nhị anh-hùng vì nước bỏ mình nơi chốn sa trường rồi, thì quan ba Fonck ra tài, trả thù cho đồng-liêu-hữu. Kể mấy trăm trận đằng vân, đại-tướng phi-công Fonck hạ máy-bay A-lơ-măn sáu chục.

Rất đáng mầng cho Pháp-quốc là một nước cực điểm văn-minh, sanh những bực tôi hiền tướng ngõ.

Nhắc lại, khi M. Drouith liệu định với quan ba Fonck rồi, tỏ bày sở nguyện ra, tức thì trong thành Paris, nhiều hội xuất tiền muôn để thưởng. Như hội *Aéro-Club de France* hứa cho một phần thưởng hai chục ngàn quan, một hội hát bóng hứa một phần thưởng năm chục ngàn quan với một hiệu báo lớn ở thành Paris cũng hứa sẽ thưởng hai chục ngàn quan như Aéro-Club. Ngoài mấy phần thưởng hứa đây, M. Drouith lại được lời của quan Toàn-quyền hứa trọng thưởng, nếu đặng thành công, bằng chẳng cũng cho sở hụi.

Điện-tín của M. Drouith gởi cho linh-nghiêm là quan Bác-vật Drouith ở Saigon như vầy:

« Nhờ có sức quan Toàn quyền hết lòng giúp đỡ, nên mới xin đặng máy bay (*mà quan Toàn-quyền đó là ai? Chắc quan Toàn-quyền của chúng ta, ông* **Albert Sarraut** *đó chớ ai*) ngài hứa chắc, nếu đặng thành công, ngài sẽ trọng thưởng, còn như không thành, ngài cũng cho sở hụi ». Điện-tín cũng có nói cuối tháng Août là lúc phong vân bất trắc qua rồi, thì sẵn-sàng mọi việc. Tuy có lời hứa chịu thưởng vậy cho vậy, mà bây giờ đây muốn điều đình thi thố, biết lấy chi làm sở phí? Phải có ít nữa sáu muôn quan. Tiền đâu? Vì sự ích quốc, người Langsa ở Saigon liền nhóm nhau lập hội: M. Gage tọa-chủ, M.M. Drouith, Héraud Tournier và Richaud làm hội-viên. Tức thì ông quan hai Héraud, chủ hãng Asiatic chịu cho sáu muôn quan làm sở phí.

Rất đáng khen sự Đoàn-thể và sự khí khái quảng đại của người Langsa, hễ biết phải, thấy phải thì làm, tốn của lao công chẳng nệ.

Xin nhà giàu Annam ghi để làm gương!

Vả lại Điện-tín có nói cuối tháng Août thì sẵn mọi việc, mà nay đã quá 20 Septembre rồi cớ sao chưa thấy? Hay là tại phong võ chưa điều chăng?

Thoảng lại đàng từ Paris qua đây rất xa, tính trọn 13.112 kilomètres, phải bay trọn 12 ngày trường mới tới, không lý bay thẳng một đàng cho đặng; mà dầu có sức bay, đặng đi nữa, dầu « *săng* » đâu đủ mà bay, vì máy bay không thể chở nhiều dầu cho đặng. Vậy thì trong mười hai ngày đàng đây, lẽ cố nhiên phải ngưng nhiều trạm, một là nghỉ, hai là lấy dầu đủ bay qua trạm khác. Mà những trạm phải ngừng nghỉ đó là trạm nào?

Vả lại bên phương tây người đông đất hẹp, ít có chỗ nào gọi là đồng không mông quạnh, mà nhơn tâm lại hòa hảo, nên dầu có hạ chỗ nào cũng có người trợ giúp, còn như bên phương đông nầy, núi non chớn chở, rừng bụi hiểm gay, lại thêm nhơn tâm, phần nhiều ở chốn ấy còn dã-man, chưa biết chi là bác-ái. Nếu sa xuống nơi đó mới làm sao cho thấu tin. Thế thì khi định phân trạm ngừng phải định sao.

1° Khỏi đi qua mấy chốn đồng không mông quạnh sản-dã thú quê ấy, vì qua mấy chốn ấy thì khó mà lập đồ cuộc tiếp cứu.

2° Tránh xa mấy chỗ phải bay cao và tránh xa đàng biển được chừng nào hay chừng nấy, vì mặt bể mênh mông khó mà lập đàng cứu vớt.

Mà muốn cho khỏi hai đều gay trở ấy thì phải định bao nhiêu trạm ngừng, và định nơi đâu?

Bắt từ Saigon mà kể qua Paris, thì phải nói đàng Saigon qua thành Rangoon mà đàng Saigon qua Rangoon thì xa lắm; xa tới 1185 kilomètres, phải bay trọn 12 giờ đồng hồ mới tới, chi bằng chia hai, lập trạm tại Bangkok chẳng là hay. Saigon qua Bangkok, 740 kilomètres phải bay tám giờ, ngừng lấy dầu rồi bay từ Bangkok qua Rangoon, 450 kilomètres. Bởi đàng từ Bangkok qua Rangoon cách trở vì núi Myenmoletka cao lắm, muốn qua đặng phải bay ít nữa 2,150 thước cao, mới qua chót núi đặng; mà bay cao vậy thì hiểm nghèo, chi bằng chịu khó bay vòng ngõ Mê-Nam qua Moulmein rồi vòng theo vịnh Martaban mà qua Rangoon xa chừng 700 kilomètres.

Ấy là đàng Saigon, Bangkok, Rangoon, bây giờ luận tới đàng Rangoon qua Calcutta.

Rangoon - Calcutta

Cũng chia làm hai trạm vì đàng biển lại xa tới 1,350 kilomètres. Vậy thì phải chia từ Rangoon qua Cap Negrais-Akyah, 800 kilomètres, rồi từ Akyah thẳng qua Calcutta 450, kilomètres nữa. Nếu chẳng muốn bay thẳng, muốn bay vòng theo vịnh thì xa hơn 150 kilomètres thôi.

Calcutta qua Indes

Đàng 2,800 kilomètres, phải chia ra làm 4 trạm:

1° — Calcutta qua Lucknow, 900 kilomètres;
2° — Lucknow qua Patalia, 600 kilomètres;
3° — Patalia qua Multant, 500 kilomètres;
4° — Multant qua Karatchée, 700 kilomètres.

Indes qua Constantinople

Đàng 7,2 0 kilomètres, phải chia ra làm 7 trạm:

1° — Karatchée qua Chahbar, 800 kilomètres;
2° — Chahbar qua Lindjah, 700 kilomètres;
3° — Lindjah qua Bassora, 900 kilomètres;
4° — Bassora qua Bagdad, 500 kilomètres;
5° — Bagdad qua Alexandrette, 700 kilomètres;
6° — Alexandrette qua Rhodes, 800 kilomètres;
7° — Rhodes qua Constantinople, 800 kilomètres.

Hễ qua tới Constantinople rồi thì thuộc về đất Âu-châu, còn từ Constantinople qua Paris đàng chừng 2,500 kilomètres.

Tuy vậy mà cũng phải chia làm 4 trạm:

Constantinople qua Paris

1° — Sũng Danube;
2° — La Bavière;
3° — Trouée des Vosges;
4° — Paris.

Cọng lại đàng Saigon qua Paris hay là Paris qua Saigon, xa 13,200 kilomètres, phải chia làm 19 trạm.

Bá-tánh Saigon thảy đang ngồi trông nhị tướng Phi-công FONCK và DROUITH, đặng mà vỗ tay khen tài tuôn mây cỡi gió.

LẬP-THẮNG.

ý dụ dự, thời khỏi sự hậu hối, thấy lời và có phước liền, Tấn ngô vãng giã.

Thành Sađéc, le 24 Mai 1907.

ĐẶNG-THÚC-LIÊNG.

TỈNH CHOLON. — CHÁNH THAM BIỆN CHỦ TỈNH

Yết thị

Tiếng đồn khắp xứ rằng: mới sanh ra một việc lạ và đại sự là: « Tầy-chay Khách-trú ».

Duyên cớ sự đồn nầy là bởi vì có ít tên khách bán quán café tại Saigon, lấy cớ đường lên giá mà tăng giá mỗi chén café thêm một chiêm.

Nhà-nước chấp chưởng quyền chăn dân xứ nầy không binh vực bên nào, hay là để cho ai hiếp ai. Nhà-nước muốn cho dân thong thả mà lập thành các sự ao ước của mình. VẬY KHÔNG AI ĐẶNG PHÉP NÓI RẰNG: NHÀ-NƯỚC HOẶC BINH VỰC, HOẶC NGĂN TRỞ SỰ TẦY-CHAY.

Dân nhà nước thong thả, muốn mua bán với ai, thì mua bán với nấy, hoặc muốn hùn vốn lập thêm tiệm mới buôn bán cũng tùy hỉ.

Song Nhà-nước phải giữ cho khỏi sanh sự dân đánh giết nhau hay là hiếp nhau trong cuộc tranh quyền lợi chung.

Ấy là Nhà-nước lo giữ cho mỗi người khỏi bị người khác ép uổng và trong nhân-dân trọn cả xứ đặng bình-tịnh. Nghĩa là: Kẻ mua người bán đặng trọn sự thong-thả tùy ý, ưa đâu mua bán với đó.

Ta ra yết-thị nầy cho nhân-dân, nhứt là kẻ ở đồng-bái đặng hiểu rõ cuộc ngày nay mới xảy ra cho khỏi nghe đồn huyễn mà lầm.

Vậy chẳng nên tin những lời đồn huyễn của khách-trú buôn bán, mà cũng chẳng nên nghe những tiếng thị phi, có kẻ tùng dịp nầy bày ra mà dục Annam thêm căm hờn khách-trú.

Mỗi người đều biết rõ, chẳng phải dễ chi trong một lúc mà lập cho thành cuộc *Công-thương* đủ thứ các vật cần dùng trong một xứ rất lợi như xứ nầy. Vả chăng đã lâu đời rồi người Bổn-quốc cứ chăm lo cày bừa trồng tỉa, lấy huê lợi thổ sản mà thôi, không lo đến cuộc *Công-thương*.

Sự lập cuộc Công-thương, *chẳng phải người Annam không làm được*, song muốn lập cho đặng cuộc ấy *phải nhiều ngày lần lần lập lớn ra, phải bền chí* và nhứt là *phải bình-tịnh* là đều cần trên hết.

Trong dịp nầy có kẻ kêu nhau hùn vốn đặng mở tiệm buôn bán hầu kiếm cách thế cho người Bổn-quốc có cuộc sanh lợi. *Ấy là một việc rất phải*, Nhà-nước cũng sẵn lòng mà phù hộ những người Annam tính cuộc buôn bán làm ăn ngay thật.

Song bổn phận Nhà-nước còn phải khuyên dân xét trước cho rõ, phàm cuộc chi mình mới lập ra, phải tính cho đủ hết các đều hơn sự thiệt, và nhứt là phải biết lựa chọn người trung tín và có đủ sức tài năng, phải tránh những kẻ nói rộn ràng, háo thắng, phải phân biện kẻ chơn chất ngay thẳng với kẻ gian hùng tùng dịp bày chuyện đặng thủ lợi cho nó mà thôi.

Nói tóm một đều: *Nhà Nước phải lấy quyền chánh trị mà giữ cho bình tịnh trong nhơn dân và cho nhà nhà an cư lạc nghiệp cùng ngăn cấm những việc hung bạo và các sự húng hiếp ép buộc làm cho người người mất sự tự do trong việc làm ăn của mình.*

Cholon, le 15 Septembre 1919

L'Administrateur,

L'HELGOUALC'H.

Giá cái ống-điếu với cây viết

Bao giờ thấy cái ống điếu gì mà giá tới 5700 quan, còn cây viết gì mà giá 2000 quan?.

Vậy mà có tới giá đó. Chẳng phải quí tại ngọc vàng chi, ấy là quí tại đồ không ai có để trong nhà làm dấu tích. Bởi cớ hai người Huê-kỳ mới tranh đấu tới giá.

Nhơn dịp, tại đền đức hoàng Murat, có để đồ bán cho bá tánh đặng lấy tiền làm nghĩa vụ, người thấy có cái ống điếu và cây viết của ông **Đô-Thống Foch** đem để bán. Cái ống điếu ấy là cái ống điếu ngài dùng mà hút trong tuần tháng Juillet năm ngoái, là ngày ngài cầm binh phản chiến đuổi Đức-tặc nơi mặt trận từ Aisne qua Champagne. Thật quả là cái dấu tích quí hồ, hậu thế giá ắt cao hơn nữa.

Tiệm đẻo Guốc

Đờn-bà Annam mang Guốc nầy mới thiệt sang trọng cho

Cholon, le 17 Septembre 1919.

A Monsieur le Directeur du L.T.T.V.

Monsieur le Directeur,

Dòm thấy nẽo trương-thường rộn-rực, người chen kẽ lấn, gặp hồi ra tranh cáng lợi quyền thật là đều ích quốc lợi dân, thật là gương báu đáng noi, dẫu cực nhọc cũng vui lòng nhiệt.

Đặng sự vui mừng ấy cũng nhờ ông, nhờ đồng-nhiệp hữu cũa ông biết ngừa ngọn gió Đoàn-thể mà quăng đốm lửa nhiệt thành vào đốt tấc gan người bác ái. Hội nầy người có thể ra tranh thương mà chẳng ra thì chẳng phải là người tri thức thời vụ. Sợ mang tiếng phụ lời khuyến khích của ông, của M. Mộng-huê-Lầu và các ông viết báo, nên anh em tôi, chẳng nệ tuổi non trí thiểu, hùn hiệp nhau nỗi một **Tiệm đẻo guốc** tại đàng Cangiộc số 11. Guốc tiệm chúng tôi bán ra, tay cũa thợ Annam làm với cây trong đất Annam, da trong xứ Annam, đinh cũa Langsa, dầu sơn cũa Langsa, chẳng dùng một món nào cũa China cả thảy. Chúng tôi tưởng tuy là nghề hèn mọn mặc dầu, nhưng mà có cho Annam dùng, khỏi dùng guốc Khách-trú. Ấy cũng là một tấc công cũa chúng tôi giúp đỡ đỡ chơn cho Annam êm bước, vậy xin ông kêu giùm đồng-bang giúp cho tôi bền vững, và ghi nhớ :

Guốc tiệm tôi có nhãn chữ in, đề **hiệu Annam, số kiểu guốc và giá tiền.**

Ông cũng ra ơn nhắc giùm, tiệm Annam ông mô muốn trử cùng sỉ về bán lại, thì xin viết thơ ngay đến bổn hiệu mà bàn tính.

Nay kỉnh.

KIÊN Railway,

Eugène Lộc Collégien.

P.S. *Annam khá tưởng đồng-bào, Giúp nhau nên việc khách nhào Quảng-đông.*

Cả khen nhị vị thiếu niên có chí và khuyên hãy bàn tính với các thương-hữu như :

MM. Trần-quang-Nghiêm, Esgagne Nguyễn-phú-Toàn, Amiral-Courbet, Nguyễn-hữu-Sanh, Catinat, Madame Vve Huỳnh-kim-Danh, Catinat, v. v. đặng mà gởi bán. Hễ Saigon mà có Guốc cũa quí-hiệu đề bán khắp nơi, thì đờn bà Annam, *thiệt chánh tay nội trợ Annam*, chẳng còn mang Guốc Khách, vì mang đôi Guốc cũa người Annam đẽo bán, ra đường-đờn ông dòm thấy đều phải kỉnh cho là một người đờn bà có phẩm.

MỘNG-HUÊ-LẦU.

Khôn thì khôn thuở nên ba . . .

Saigon, le 14 Septembre 1919.

Kính thăm thầy đặng mạnh giỏi luôn, nay tôi thấy sự bất bình nên kính cùng thầy đặng rõ, vì tôi biết thầy là người quen biết với cha tôi, nên tôi mới dám gởi thơ nầy mà tỏ ít lời cho thầy rõ, xin thầy in vô nhựt-trình cho họ coi chơi.

Hôm thứ 7, 14 Septembre nầy, tôi xin phép thầy tôi về thăm ba má tôi, vì trong lòng tôi ứt lắm, tôi nghe thầy dạy lớp tôi biểu anh em tôi từ rày sấp lên khi ra khỏi trường thì chớ nên ghé tiệm các-chú mà ăn café hoặc món chi hết, vì các-chú họ khi thị mình quá, cho nên những người lớn giận, không thèm đến tiệm họ mà mua món chi hay là ăn món chi, tôi trông xin phép đặng mà ra coi có quả như vậy không. Khi về đến nhà trình ba má tôi rồi, tôi hỏi ba tôi những lời thầy tôi dặn tôi, vậy mà ở ngoài nầy ba nghe có quả thiệt vậy hay không. thì ba tôi trả lời rằng : quả như lời thầy con nói chẳng sai. Chừng đó ba tôi mới đưa nhựt-trình « Courrier Saigonnais » mà chỉ cho tôi coi cái thơ chữ quốc-ngữ của Lý-Thiên nhiếc Annam, tôi coi rồi thiệt giận rung, kế ba tôi đưa cái thơ đề khách-trú cao-lầu cho tôi coi tiếp, tôi đọc rồi cái thơ, sao tôi tức mình hết sức, nó bắt nghẹn họng, rồi tôi khóc, ba tôi an ủi tôi một hồi, ba tôi nói chuyện nầy chuyện kia cho tôi nghe, biểu tôi đừng giận, phải để mà ghi trong lòng luôn đừng quên, trừ ra khi chết rồi mới quên. Bởi vậy tôi xin phép ba má tôi cho tôi đi chơi một chút, tôi ra kêu xe kéo thẳng lên chợ-mới, rồi xuống xe đi thủng thẳng coi mấy quán café Annam buôn bán ra làm sao, tôi đi cùng, phố nào tôi cũng dòm coi cho biết, tôi coi một hồi cũng có một hai người mà là xe kéo với một ít anh bận đồ coi bộ du côn, quần áo lôi thôi ngồi trong quán cơm, café các-chú, tôi thấy vậy giận lắm, ra về đi dọc đường suy nghĩ hoài, cái người không biết hổ còn mang mặt mốc đến mà ăn không biết xấu, rồi tôi lại xét hay là tại mấy người đó không biết chữ nên không đọc nhựt-trình nên không biết. Nhưng vậy tôi về ăn cơm tối, rồi đi ngủ mà nằm cũng còn tức mình hoài, tôi ngủ không yên trông cho mau sáng đặng có đi đường khác mà coi nữa, tôi đương mơ màng nghe chuông nhà thờ đổ, tôi bèn lật đật chờ dậy rửa mặt súc miệng; lục thục thiếu 15 đầy sáu giờ, tôi lấy nón chạy qua đường D'Ormay đi dòm cùng mấy quán café Annam, các-chú, chửng tới một quán các-chú tôi dòm vô thấy 3, 4 người Annam đang ngồi uống café, tôi đứng ngó một hồi lâu tôi nhìn mặt 3 người có 2 người có đến nhà ba tôi nên quen, tôi đợi ra tôi hỏi sao tôi nghe người ta nói các-chú khinh dể Annam, nên mấy người lớn không đến tiệm chệc nữa, sao ba chú còn vô uống làm chi, thì có một thầy ở Thủ-thiêm tên thầy 3 H. trả lời với tôi rằng : cháu không biết chớ Annam mình làm cái gì nên thân, để tao uống của các-chú hoài coi ai dám nói tao cái gì ? Tôi nghe vậy thiệt trong lòng tôi nóng như lửa, thiệt tôi muốn nói quá, mà sợ mấy chú đó mắc quen với ba má tôi, nên tôi sợ họ mét rồi ba má tôi nói tôi hỗn, ba má tôi đánh tôi, nên tôi phải làm thinh, tôi về dọc đường tôi ước chớ phải chi tôi lớn tôi nói cho họ nghe, rồi tôi giận cho họ nghe, rồi tôi dắc họ về nhà tôi lấy nhựt-trình tôi đọc 2 cái thơ cho vậy lỗ tai lừa của họ lên họ nghe, rồi tôi giận cho họ biết giòng giống Annam kẻo họ coi thì ăn học sao họ lớn mà còn không biết hổ như vậy. Ai có giận tôi cũng không cần, vì tôi là con nít mà còn biết buồn mà sao họ lớn không biết buồn biết xấu.

Nay kính,

N.C.T. élève—Ng.-xích-Hồng—14 ans.

Bổn báo khen M. Nguyễn-xích-Hồng và chư sư-phạm khéo dạy học-trò và cũng mừng cho trẻ em : Trí khôn không đợi tuổi.

VIỆC MỚI TRONG NƯỚC

(Nouvelles du pays)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 8 f. 10

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 5$00 tới 5$15.

NAM-KỲ

(Cochinchine)

Sài-gòn

Chệc với chệc

Khách quản-đông Tô-Hương, kêu Tạ-Khung, 21 tuổi, bài chỉ số 135970, nghề thợ mộc, tháng rồi cắp của chủ là khách Tạ-Tương, cũng thợ mộc, ở đường d'Ormay, môn bài số 29, hết 193$00 rồi trốn mất. Chủ nóng của xin quan dạy tiệm kiếm. Nay bắt đặng giải tòa.

Đồ khỏi ở tù và đuổi về thôn xán.

Thằng nhỏ dại quá

Bửa 18 Septembre, lối 9 giờ rưỡi, thằng nhỏ Lâm-bá-Trinh, 6 tuổi, ra trước nhà cha nó ở đường Espagne số 64, mà chơi thình lình thấy một xe hơi chạy gần tới nó sợ lật đật ở bên kia lề đường chạy qua bên nầy mà vô nhà. Lúc ấy xe chạy vừa tới đụng nhằm nó, mà may chauffeur là Ng-văn-Huân lẹ tay siết lại kịp nên không hề chi. Cha thằng Trinh biết lỗi tại con mình nên không kêu nài chi.

Trốn

Thiềm Ng-thị-Mùi, bán quán đường Chasseloup-Laubat, hôm 18 tháng nầy, hồi 12 giờ rưỡi trưa, mắc lo buôn bán lăn-xăn, phần trong quán gần hết đồ, mới đưa tám đồng ba bạc cho thằng ở là Lâm-văn-Mẹo, 14 tuổi biểu ra chợ mua đồ lại dặn đi cho mau. Thằng nọ ra đường gặp sòng bài cào xạt một hồi thua hết, không dám về bèn đi tuốt, làm cho chủ ở nhà trông đà mỏi mắt.

Thằng báo quá !

Ai lấy

Trần-quan-Đạo, thợ bạc làm công cho khách Hứa-Liễu ở đường Paul Blanchy, số 181, hôm 17 Septembre, lúc 3 giờ rưỡi chiều, chạm cộp cộp một hồi khát nước, bèn để hai chiếc vàng (đáng 12$00) trong tủ, khép sơ lại đó, ra quán nhậu trà chừng trở vô kéo tủ ra hai chiếc vàng đâu mất.

Ai lấy ?

Đi xe chịu

Bửa 17 Septembre, hai ông Tây, một ông mang lon đội một ông bận đồ civil, mướn xe song mã của Ng.-văn-Mao ở đường mé sông quai de Belgique mà đi từ 8 giờ tối tới 2 giờ khuya, tiền xe tính 6$20 mà không ông nào chịu trả. Ông đội lại bỏ trên xe một cái nón képi rồi xuống tàu « Amiral Nielly » đi mất, còn ông kia thì vô nhà thương dưỡng bịnh. Chủ xe đem nón lại bót thưa.

Tự thi

Hồi 11 giờ trưa ngày 17 Septembre, người ta thấy một cái tử thi trôi lình bình dưới sông Saigon, ngang cột cờ Thủ-ngữ. Vớt lên coi ra thì mới rõ là Trần-thị-Muống, kêu Thị-Năm, 34 tuổi, ở đường Krantz, số 116, vì cớ nào không biết mà bữa 15 Septembre, hồi 6 giờ tối, ra cầu Thương-chánh nhảy xuống sông mà tự tử. Quan thầy khán thầy, không tang tích chi, bèn giao lại cho bà con chôn.

Xe hư

Tên Đặng, 17 tuổi, quê quán tại làng Bình-Thạch (Biênhoa) qua Saigon kiếm chỗ mần ăn. Đi đã mỏi chơn mà kiếm chưa ra việc, bèn lại tiệm Lê-văn-Tý ở đường Mayer môn bài số 28 bis mướn một cái xe máy đờ chưn. Ai hay mướn nhằm cái xe hư làm sao không biết mà quanh không đặng, nên phải chạy tới hoài, tới nay cũng chưa trờ lại đặng.

Kẻ giữ đồ, lấy đồ

Cô Võ-thị-Trân, kêu Marie, 25 tuổi ở đường Verdun, số 18, mướn Thị-Kiên, 18 tuổi, ở cùng cô, khi nào cô đi đâu thì cô đứa coi nhà. Bữa kia cô có việc đi vắng, cô dặn con ở coi nhà và phải coi chừng cái hoa-ly của cô cho lắm, vì áo quần trong hoa-ly nhiều lại ròng là đồ hàng lụa. Chừng cô trở về thì Thị-Kiên đâu mất mà hoa-ly cũng không còn.

Hết 130$00 và hai cái giầy câm đồ.

Chớ nên tin đứa ở.

Cholon

Xe hơi cáng chệc

Chệc nước hẹ tên Trần-Khai, 54 tuổi, bài chỉ số 144696, bị xe hơi số 511-C, Võ-đình-Khan, 22 tuổi, cắm bánh, cáng nhằm cũng nặng, mà thấy chủ xe móc túi cho nó 30$00, nên nó thò tay lấy bạc, xá xá vài cái rồi về mất, không kêu nài.

Mất vải

Chệc Triều-châu tên Hà-Quới, 28 tuổi, ở đường Tổng-đốc-Phương số 51, cớ bót rằng không biết quân tử nào vào tiệm nó lấy hết 45 cây vải đen có nâu có, giá 150 đồng bạc, rồi lại còn chọt luôn bài chỉ của nó nữa.

Tội nghiệp dữ !

Mạo giấy

Chệc Quảng-đông Xuân-Mĩ, 42 tuổi, số 6849, ở Nam-Van, nay ngụ nơi đường Phú-giáo, nghề nấu ăn, mà không có chỗ làm nên không tiền đóng thuê, phải mượn (hay là ăn cắp ?) giấy của người khác mà dùng. Chẳng may lính bắt đặng dải tòa.

Thắt cổ

Tội nhơn Võ-văn-Thông, 46 tuổi, đau nằm nhà thương Chợ-quán dưỡng bịnh. Tính trong bụng dầu có mạnh cũng không đặng thong thả, nên tôi 17 septembre lén thắt cổ. Sáng ra hay đặng thì hồn đã lìa xác.— Chôn.

Móc túi

Võ-văn-Nhiều, mới 18 tuổi mà nghe nói nghề móc túi đã không có vốn, không cực khổ chi lại có khi may gặp đặng bạc trăm bạc ngàn lấy làm no nê, bèn học nghề ấy. Chưa đặng thạo mấy mà lật đật trổ tài. Bửa 14 septembre gặp trò Phạm-văn-Đề tựu trường Nông-nghiệp tại Bến-

Xin lưu ý

Tôi hãng thật bây giờ có nhiều thuốc « **Nam-Hồng-Tẽ** » giả, bán tại Saigon và đều trong Lục-châu, tôi lo cho quí ông, quí bà, dùng lầm thuốc giả mạo ấy, chẳng những không hiệu nghiệm, mà còn hại tì vị nữa. Vậy quí ông, quí bà, muốn dùng thuốc thật, xin viết thơ hay là dời gót ngọc đến nhà tôi mà mua, tôi sẵn lòng tiếp rước và ân cần lo cho vui lòng quí ông, quí bà luôn.

Nếu mua nơi khác thì tôi chẳng nhận là thuốc của tôi, vì trong cõi Đông-Dương nầy có một mình tôi có thuốc « **Nam-Hồng-Tẽ** » mà thôi.

Đốn-kỉnh.

Madame HIỀN, chez M. J. THANH
École des Mécaniciens,
SAIGON

cát, Nhiêu lần lại gần, con mắt thì láu liên ngó chừng, tay thì thò vào túi mà rút cái bóp, mà lại sợ rung nên chúng hay hô lên, lính thộp dải Tòa.

May cho trò Đề chút nữa đã mất hết 16$50.

Mất con

Chú Nguyễn-văn-Màu, 48 tuổi, coi máy tàu «Canada», ở đường hẻm Blancsubé (Chợđủi). cớ bót rằng bữa 12 septembre, lối 2 giờ rưỡi chiều, con của chú là Nguyễn-văn-Muối, 8 tuổi, đi đâu mất.

Nó bận quần vải đen, áo vải trắng cũ cũ, có sọc đỏ, đầu cạo trọc và trên đầu tại chỗ xoáy, có một cái thẹo.

Khuyên ai có con nít hãy ráng mà coi chừng cho lắm, đừng cho nó ra đường hay là xuống sông mà sanh sự ruồi ro, có khi hại mạng chớ chẳng chơi.

Baria

Chiều bữa 18 Septembre, khi tàu Saigon xuống tới Baria, trong mấy người hành khách có một người ăn mặc như đờn bà, tay xách một cái túi da như mấy bà đầm Langsa vậy, mà coi bộ đi đứng không dông đờn bà. Sở tuần thành kêu hỏi thì người ấy không nói rằng chi cả; làm như kẻ điếc người câm. Thấy vậy sanh nghi liền bắt. Xét ra là đờn ông. Trong túi xách có mười đồng bạc, ba chiếc đồng Annam và vài bộ cà rá vàng.

Người gì vậy? Làm gì mà giả hình giả dạng vậy?—Bởi hỏi người ấy khôngchịu nói chi hết, nên chưa hiểu đặng.

Báo việc quan

(Partie officelle)

Vì lời nghị quan quyền Thống-gốc Nam-kỳ ngày 6-septembre 1919

Nguyễn-văn-Tra,	Nº	Mle.	489
Nguyễn-văn-Phép,	»	»	490
Đào-văn-Linh,	»	»	491
Nguyễn-văn-Tang,	»	»	492
Phạm-văn-Dat,	»	»	493
Trần-văn-Thanh,	»	»	493

Được làm lính hậu bổ tuần phòng châu-thành Saigon.

Những giáo-sư và trợ giáo-sư kể tên dưới dây đều phải làm chức surveillants coi trường trong hạt Cầnthơ:

Lê-v-Ngo,	giáo-sư thí sai	hạng nhứt,
Ng-v-Hàu,	trợ giáo-sư thiệt thọ	hạng năm,
Lê-khanh-ly,	trợ giáo-sư thí sai	hạng nhì,
Trần-v-Ninh,	»	»
Ng-v-Hậu,	»	»
Ng-hữu-Thời,	»	»

M.M. Nguyễn-văn-Muối, Võ-văn-Hoi và Vương-văn-Chánh, có bằng cấp sơ đẳng, được làm trợ giáo-sư hậu bổ và đi tùng quyền quan Chủ-tỉnh Giađịnh.

Huỳnh-thị-Sinh, có bằng cấp sơ đẳng, được làm nữ trợ giáo-sư hậu bổ và bổ đi dạy trường lớn con-gái.

Cho phép đổi chỗ nhau: M. Ngô-văn-Tác, trợ giáo-sư thí sai hạng nhì tại Sadec với M. Võ-thạch-Ngọc, trợ giáo-sư cũng đồng chức tại Longxuyên.

M. Lê-văn-Bon, có bằng cấp sơ đẳng được làm trợ giáo-sư hậu bổ và đi tùng quyền quan Chủ-tỉnh Vĩnhlong.

Vì lời nghị quan quyền Thống-đốc Nam-kỳ ngày 7 septembre 1919

Trần-thị-Lý, làm mụ thiệt thọ hạng sáu, đương ở tại nhà thương sanh đẻ tại Chợlớn, bổ đi tùng quyền quan Chủtỉnh Tâyninh.

Vì lời nghị quan quyền Thống-đốc Nam-kỳ ngày 10 septembre 1919

M. Cao-thiên-Toan, Lương-y thí sai hạng ba, bên Đại-pháp mới về, bổ đi giúp việc nhà thương Rạch-giá thế cho M. Nguyễn-văn-Dinh, Lương-y hậu bổ sẽ đổi đi chỗ khác.

Quan quyền Nguyên-Soái Nam-kỳ, thường thọ ngù đằng bữu tinh.

Chiếu theo chỉ dụ ngày 20 Octobre 1911.

Chiếu theo lời nghị định ngày 20 Août 1912 về tiền công-nho làng tại Nam-kỳ gởi vào hảng-bạc Đông-dương;

Vì lời dâng hiến của quan chủ tỉnh Bacliêu.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều thứ nhứt—Phần đối với điều trong lời nghị ngày 20 Août 1912 trên đây, làng Vinhlợi (châu thành tỉnh Bạcliêu) được phép để lại trội hơn cái số tiền cần dùng làm chi phí các việc sở tổn, một số tiền là 15 ngàn đồng bạc đặng đưa trước cho hội Canh-nông, vì hội nầy có đâng đơn xin vay tiền của hảng bạc Đông-dương, mùa mảng rồi sẽ thối lại.

Chừng được Mandat của kho bạc để tên quan chủ tỉnh thì sẽ giao số bạc nầy cho hội ấy.

Điều thứ hai—Quan chánh kho bạc Nam-kỳ và quan chủ tỉnh Bacliêu, mỗi người tùy theo phận sự, lãnh thi hành lời nghị nầy.

Saigon le 5 Septembre 1919.

ký tên: MASPÉRO

Lời rao

Chiếu theo lệ buộc trong lời nghị định ngày 9 Mars 1918 (B.A. Nº 16 du 18 Avril 1918) bữa thứ hai, 8 Décembre 1919, đúng 7 giờ rưỡi ban mai, tại trong một phòng việc thuộc dinh quan Thống-đốc Nam-kỳ, sẽ mở hội thi chọn 38 người lính hậu bổ bổn quốc cho sở mật thám điều dụng.

Những đơn xin thi phải gởi đến Phòng chánh quan Thống-đốc Namkỳ (sở mật thám) trước ngày 15 Novembre 1919.

Những người xin thi đều là dân thuộc-địa hoặc là dân bảo-hộ của Nhà-nước Langsa và phải được ít nữa 21 tuổi sấp lên và 30 tuổi sấp xuống kể tới ngày 1er Janvier 1920, hay là có công-nghiệp trước hoặc bên văn, hoặc bên võ, công-nghiệp ấy kể cho đến 55 tuổi hưu trí vì công giúp việc lâu dài.

Phải gởi theo đơn xin thi:

1º. — Một cái giấy khai-sanh. hay là tờ quan-chứng (acte de notoriété) cũng được.

2º. — Giấy sao lục của Tòa.

3º. — Giấy tánh hạnh.

4º. — Còn phần lính cựu thì phải có livret hay là giấy tờ bên võ cho.

Hội thi ấy có ý bày ra cho biết những người xin thi có sức làm thong, rành rẽ một cái tờ bẩm-thuật (compte rendu) bằng chữ quốcngữ.

Lương bổng mới vô: 216$00 một năm. Lính mật-thám lại có một phần phụ-trội bằng một phần tư số lương mình.

Sức thi bằng nhau, thì chọn những lính cựu phần hơn.

Saigon, le 18 Septembre 1919.

Quan quyền Thống-đốc Nam-kỳ

Ký tên: MASPERO.

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Tri-kỷ «Tiết-Cương»

Tiếng đờn chích bạn trời cheo meo,
Dường cá trông ao thiều chúc bèo,
Tri-kỷ thình lình mây gặp gỡ,
Ba sinh phỉ nguyện vỗ tay reo,
Khi thi khi luận tay khôn hở,
Lúc rượu lúc đờn mắt biển nheo,
Khắn khích từ đây niềm bạn cả,
Đời đời xin nhớ chúc tình ngheo.

tệ-hữu.

DỎNG-ĐẠT POSTES

Vịnh Tô-yến-Tiết

Đèo bòng chút phận sánh duyên loan,
Mái tóc riêng mơ gởi họ Hoàng,
Dặn ngọc tơ Hoa tàng giấc bướm,
Trảm châu dòng Bích giải dây oan,
Phần son chẳng thẹn vừng trăng bạc,
Bỏ liễu khôn nguôi chôn suối vàng,
Anh hỡi Chi-điền anh có thấu,
Họa chờ kiếp khác đáp ân chàng!!

NGUYEN-THÀNH-NGỢI

Họa nguyên vận

Giấc mộng toan chờ sánh phụng loan,
Nào hay trắc trở mối duyên Hoàng,
Ao-côn thà trọn niềm chung-thỷ,
Lầu phụng bao đành nợ trái-oan,
Ơn nặng chứng cùng con ác xế,
Tình nồng xin gởi đám mây vàng,
Tái-sinh dầu đặng bền hương lửa,
Cầm-sắc trăm năm trả nghĩa chàng,

CAO-HOÀI-SANG

Ức tử hữu, Huỳnh-tử-Hi

Ông Hi từ khuất dạng buồn hiu,
Trông giải Thu-Giang ruột uổng chìu,
Mây án non tòng xa tiếng hạt,
Mưa xen dê gió nhớ hơi thiều,
Tiết tài thát sớm theo Dương Tà,
Buồn mạng sanh chầy vấn Thuần-nghiêu,
Rượu tôi thi đàng ngâm thiều bạn,
Nỗi niềm tâm sự tính chưa tiêu.

BỒNG DINH.

Khai-trương

Buổi chiều 19 Septembre, tửu lâu M. M. Nguyễn-văn-Bính và Lê-Sum ở đàng Amiral Courbet khai trương. Có mời lương bằng cô hữu dự tiệc.

Cách sắp đặt rất khéo, ai trông thấy cũng vui mắng, mắng cho Annam từ đây hết kêu xá-xiểu mà chịu nhục.

Bổn báo chúc cho Tửu-Lâu thạnh phát.

HU'Ó'NG TRUYỀN

(Echos)

Huê

Thưởng ngân tiền

Chiều hôm 30 août, hồi 3 giờ rưỡi, quan Khâm-sứ đã đến đốn Tập-binh tòa Khâm thưởng ngân-tiền cho những người lính, cai có công cán. Ngài có khuyên miễn cho các người được thưởng ấy những lời rất có oai, ân; khi ngài đến cùng khi về, đều có lính bồng súng thổi kèn chào rất trọng thể.

Tạ ơn quan Khâm-sứ

Bốn giờ chiều hôm 30 août, các viên chức tòng-sự các tòa sở thuộc về ngân sách Trung-kỳ, có xin phép quan Khâm-sứ đến thâm tạ ngài đã gia-ân ban cho món tiền phụ cấp đồ ăn mặc. Ngài cho phép vào hết trong phòng giấy ngài, đứng quanh sau trước rất đông. Trước hết ông Thái-văn-Toán là chủ-hội «Trung-kỳ sứ tòa hữu-ái», ra trước thế mặt cho cả liêu-hữu mà cảm tạ; rồi đến ông Hồphú-Viên là một ông tài năng vị vọng nhất, trên cả các bậc thông-ký, ra trần tình và cảm tạ thay cho hết cả tòa sở khác; hai ông vừa dứt lời, thời quan Khâm-sứ đứng giữa đáp lại đại-ý nói rằng: Từ khi ngài vào Trung-kỳ cầm quyền trọng nhậm, thời ngài thấy các liêu-thuộc biết trọng đều nghĩa vụ, và phận sự mình để tỏ lòng trung thành với Bảo-hộ, thời ngài lấy làm vui lòng lắm, mà đã sẵn có ý gia-ân chuẩn hứa cho món tiền phụ cấp ấy, đã từng nghị đến mấy năm trước.

Mấy lâu nay nhân các ngân sách thiếu, mà những người tòng sự họ nài xin khẩn thiết lắm, vì sự thiếu đủ ấy, cho nên sinh lôi thôi, trễ đến nay là sau khi ngài vào Dalat thương thuyết, xin quan Toàn-quyền gia ân ban cho mới được; tuy vẫn biết món tiền ấy mỗi năm tổn của ngân sách một số rất quan trọng, nhưng tưởng đó là cũng một điều ân riêng của ngài ban thưởng cho, có ý đặc biệt để khuyên miễn tấm lòng trung thành mẫn cán của các hảng liêu thuộc mà ngài đã từng xét xem tình trạng và công lao. Ngài lại khuyên các người tên hết phận sự nghĩa vụ cho khỏi phụ ân đức cao dày của Nhà-nước, và ngài cảm ơn mấy câu cảm tạ trân trọng của hai vị đàn-anh đã vì bạn hữu mà tỏ bày.— Xong rồi ngài bắt tay hai ông ấy và gật đầu chào khắp không sót một người.

Việc nhỏ hóa to

CHỢLỚN

Truyện năm đồng điếu

(Tiếp theo)

Đức thánh-nhơn xướng lập ra cái Nhođạo, thật rất quí-hồ mà đức thánh những còn mắc trong vòng Phù-Thủy thay, huống lựa là ai.

Những phép đó đã lưu truyền lâu đời rồi, hễ có con người trên đời thì có những phép lạ lùng ấy. Không có mẹo luật chi cho rõ được, hễ ai có thiên tư và lòng sở mộ thì học được. Đức Khổng-tử, tự tay ông chép ra một truyện, mà truyện đó trúng ngay về phép phù-thủy (sciences occultes). Lọn đệ tử của ông có người ưa, có người không ưa.

Ông Trang-tử ưa phép phù-thủy còn ông Tử-lộ không ưa, không biết chút nào; ông Trang-tử thiệt là một tay giangđạo-sĩ vậy. Đức Khổng-tử xướng đạonho mà giải nghĩa về phe xã-hội (socialisme) phe Vua (royalisme) lẫn lộn. Trong bộ Tứ-thơ có nhiều cái gương lành mà ngày nay, giờ nầy, chúng ta nên châm xem mà hành sự, mà điều hòa thiên hạ, làm cho thiên hạ kính phục. Đức Tinước Pháp ưa phe xã-hội, nên ta phải đổ y theo thầy vậy, thì việc phải nên.

Tôi dẫn qua phép phù-thủy thật là xa vời song không phi lý, vì tại phép phùthủy ấy nó khiến thầy thợ và culi không chịu uống Cà-phe, tôi chưa giải thì các ông chưa tin chớ hễ tôi giải minh bạch rồi chắc các ông đem lòng tin liền.

Khách không dùng hàng hóa nhựt thì phải hủy hết, nếu hủy thì phải tăng giá hàng hóa khác lên cho nó bù sự lỗ lã kia. Mà hễ hàng hóa lên, thì hại nhà nghèo, chớ nhà giàu vô hại. Nhà giàu mua mắt một hai đồng, thì làm thinh, không lẽ đi gầu-ó với con buôn, vì sự sẵn người đanh giá người lớn quá, ruộng thì cò bay thẳng kiến, vườn thì chó chạy ngay đui, nói chi việc nhỏ nhen cho nhơ danh hư giá. Khi có thấy nhà giàu sợ họ, nên có ý kiêu, khoang dè cái lỗi của họ bằng non bằng biển. Còn nhà nghèo mua đồ mắt quá lẽ chịu sao cho nổi, phải than vang; nhà nghèo cũng tự biết cái truông đời đường thế gian nang, càng ngày càng thêm sự đắng cay, sự gay go cam khổ nó chất lên khỏi đầu. Họ cũng tự biết trong một đời có ba vạn sáu ngàn ngày nó dài đăng đẳng, mà cái thân còn đang lẫn lộn trong truông đời, dật lạt trên đường thế, thì cam go biết đâu xiết kể. Họ ngó lại bầy con dại của họ, lại càng sợ hãi hơn nữa, nên sự uất-ức trong lòng càng to càng lớn. Họ muốn cự với khách buôn mà biết làm sao cự cho nổi bây giờ; trứng chọi với đá e phải bể. Song sự uất-ức chất chứa lâu ngày, đầy dẫy rồi có khi cũng phải xira, mà xi-ra trong lúc nào cho hiệp Thời;

chữ Lợi, chữ Hòa? Ấy là lúc nầy nhằm cơ hội hơn. Khách làm quá lẻ, rầy giầy các tiệm lên giá cà-phe, giầy nầy là khổ hạo, mà lại vi phép nước, giầy nầy in có nơi có chỗ nên kỷ lưỡng lắm. Cà-phe lên giá thì khách buôn biết chớ ai biết. Kẻ nghèo vô tiệm uông rồi mới hay là cà-phe lên giá, phải trả tiền thêm, may có dư tiền trong túi, nhược bằng không thì làm sao? Xét coi có tức chưa?

Cái tức nầy nó vô gặp sự uất-ức trong lòng, thì khác nào lửa gặp dầu. Mà cái lửa của nhà nghèo ai sợ, ai nao. Bởi chẹc không sợ nó, nó mới làm cho phồng đầu phồng tráng. Thầy thợ thì phải chịu thiệt, bậm môi bỏ đi, chớ còn bọn xe-kéo dể nghe cho mà coi; bất quá thì tay đôi, không dùng tay, thì dùng miệng. Kẻ chưởi qua người mắng lại, xe-kéo thế không uông cà-phe nữa, người khác thấy cũng muối lòng, rồi cũng nguyền: mầy sao tao vậy; thân mầy như thân tao, mầy không uống tao cũng không thèm uống. Không có dùng giầy tờ giao kết chi với nhau hết, mà họ đã đồng một lòng rồi. Các ông có thấy cái phép vô hình của Thiên-công đó chưa? Chưa xem cũng thấy, chưa nói cũng nghe, chưa nghe mà hiểu là tại sợi giây thép không giây của Trời.

Một người xe-kéo đang rầy rà với khách thì chung quanh có nhiều người đồng nghiệp thấy thì họ cũng muối lòng, kẻ thì đứng xa trăm thước cũng ngóng lên coi cho biết sự gì, hễ mắt thấy thì liền hiểu, liền cảm xúc. Tang việc, kẻ chạy đầu nầy người chạy đầu kia, kẻ vô Đất-hộ, kẻ vô Thị-nghè, người chạy qua Bình-lợi, hễ tới đâu thì họ đều thuật chuyện lại cho người đồng nghiệp nghe; hễ nghe thì đem lòng tin, hễ có tin thì đau lòng, hễ đau lòng thì cảm-giác. Trong một ngày mà năm sáu ngàn người xe-kéo đồng rõ, đồng tin, đồng sự cảm xúc. Tuy đâu đó yêm liếm mà ai cũng cô hờn thì là một điểm phát hiện bởi trong lương-tâm của con người (phénomènes psychiques).

Nếu vì lẻ tư thì bọn xe-kéo có hiệp ý bao giờ, mà ngày nay đều đồng một ý (communanté d'opinions) là tại nơi cái óc con người có vít. Thoãn lại anh em một nhà không thuận được mà cớ nào năm sáu ngàn người xe-kéo lại thuận nhau? Thuận nhau được là bởi trong châu thân của con người đều có cái điển-nam-châm (magnétisme humain), vì lẻ chung hay là vì lẻ uất-ức chung, nên cái điển-nam-châm của người nầy nó rút qua người kia, làm mườn tượng như cập oan-ương vậy. Cái môi điển-nam-châm nầy phải có người khuất mặt cầm mà gìn giữ. Thật vậy, Phải vậy, có ông Thần nghèo ổng cầm giếng môi; mà ông Thần nầy lại thọ phép Thiên-công.

(Còn nữa)

LA-HIỀN

Điềm chiêm bao lạ

Mộng kiến Phùng-hạ-Oai

Đêm kia trời nóng nực tôi xách ghế ra nằm hóng mát trước sân, gió thổi lai rai, giấc hòe vừa nhập, bỗng nhiên vía tôi thấy một người lạ mặt, cao lớn dình dàng, râu dưới cằm lém đém, lông trên mép le thê, cặp mắt tinh thần, nước da mét mét, tay xách một cái ống điếu tre dài, mình mặc quần áo vải nhúng dầu, đầu không đội nón. Vía tôi nhìn đi xem lại mãi thấy rõ ràng một tên Khách-trú, đầu hãy còn cái đuôi như buổi trước; tôi lấy làm lạ mặt cứ ngó chú chàng, bụng còn đương suy nghĩ, vì Khách-trú lúc nầy đã hớt đuôi mà sao lão nầy còn để dài thậm thượt. Khách ta thấy tôi ngó sững mà chẳng nói chẳng rằng chi hết, bèn hỏi: « Nị không biết ngộ là ai hay sao, làm cái gì ngó dữ vậy? Cái lấy ngộ ở bên Huê-kỳ lại mà; tên ngộ là Phùng-hạ-Oai người bày đạo Đề-chê ra thuở trước, ngộ chết đã lâu, hồn theo mây theo gió; chỗ nào ngộ cũng tới được, hôm nay ngộ thấy đồng-bang của ngộ cúng vái ngộ về phù-hộ cho cái đạo của ngộ bày ra đặng bền vững lâu dài, kẻo ở bên A-lam lúc nầy đương phá đạo của ngộ, họ nói rằng tại nị ban đầu hết, rồi từ đó đến giờ các nhựt-báo cứ cổ động mãi, quyết lòng phá cho được cái đạo của ngộ mới nghe, nên ngộ đến đây kiếm nị hỏi coi nị chắc phá đặng chăng, ngộ sợ nị và mấy ông nhựt-trình khác kêu la lạc dọng mà ba triệu rưỡi đồng-bang của nị biết có đồng lòng vậy chăng, theo ý ngộ tưởng chắc là không đặng, là vì nếu tuyệt giao thương mãi với Khách-trú rồi lúa bán cho ai, hàng lụa đâu có mà bận, hàng hóa tạp vật bằng ngảy đâu có mà dùng, giầy tiến, vàng bạc, nhang đèn đâu mà đốt mà cúng, hồng, cam, quít, bưởi tàu đâu có mà ăn, nói tắt một lời hết thảy cái gì cũng bên Tàu đem lại mà, A-lam không có cái gì hết mà làm sao đặng, chi bằng ngộ xin A-lam thôi đừng làm lộn xộn để cho các-chú buôn bán làm ăn như trước vậy, thuở nay A-lam với các-chú giao hảo nhau cũng như anh em vậy, nay sá gì một chén cà-phê mà làm cho mích lòng nhau, ngộ buồn quá; các-chú có một hai thằng làm phách dám viết thơ tới nhà nhựt-trình mạ nhục A-lam, ngộ giận mấy thằng ấy lắm, để rồi đây ngộ bắt chết mấy thằng đó cho nó coi, hết đứa nào dám hỗn hảo với A-lam nữa, thôi ngộ xin nị và mấy người anh em A-lam đừng có giận các-chú, ngảy ngà làm chi mà sanh ra xích mích, cái lấy các-chú từ tê mà... hò... hò... » Khách-trú và nói và cười, coi bộ niềm nở lắm,—(nói tiếng Annam nghe cũng thạo đến, coi bộ lúc sanh tiền cũng có qua trú ngụ Việt-nam) — vía tôi nghe rõ mọi lời mới biết khách nầy là Phùng-hạ-Oai đến đây giải hòa cùng Annam trong đường thương mãi, vía tôi đáp lại rằng:

« Nị cũng dư biết từ hồi nào cho đến bây giờ người Tàu qua cư ngụ xứ ta buôn bán làm ăn, nhờ Annam mà đem của về Tàu biết triệu ức nào mà kể, lớp mua đất cất lầu, xe hơi, xe ngựa rần rần rộ rộ ở xứ Annam, Khách-trú đặng giàu có rồi, quên phứt mình là khách còn Annam là chủ, nên ỷ thị nhiều điều, hỗn hảo đến thê, kêu Annam là **á-làm-chảy, phường ấu-trĩ, man ri mọi rợ, nam mang tử,** nhiều tiếng xấc xược nói không cùng, dầu cho hình đá cũng giận huống chi chúng ta ngày nay chẳng phải như xưa mà người Tàu hòng áp chế nữa, nay ta sẵn có thầy ta là Đại-pháp, nước giàu dân mạnh, nhơn đức bùa khắp đại châu, văn-minh cực điểm, dìu-dắc chúng ta lên nền tân-hóa, ta có đủ sức tranh thương cùng Khách-trú mà họ chẳng hay cứ thói cũ thị khi Annam mãi. Theo lời nị nói biết ba triệu rưỡi đồng-bang của ngộ có một lòng nhau chăng mà phá cho đặng, cái đạo đề-chê của nị bày ra? Ngộ dám trả lời lớn tiếng rằng đặng như chơi, trong một ít năm đây nị coi đồng-bang của nị có cuốn gói về Tàu không cho biết, còn bây giờ nị cũng thấy mấy tiệm cà-phê Khách-trú hơn một tháng rưỡi nay ngồi khoanh tay gân khóc, còn tiệm của Annam ta lập lên biết bao nhiêu thiên hạ ra vô ăn uống dập dều, ai ai cũng quyết từ đây tuyệt món cà-phe khách-trú, ấy là mới giực lại đặng một món, hàng thịt heo ta đã có rồi đó, thong-thả sẽ lập thêm, còn tiệm cao-lâu trong vài bữa đây nị sẽ thấy. — Còn hàng lụa, nị nói chúng ta mà chẳng có của Tàu đem qua thì chẳng lấy chi mà dùng sao? Nị còn lâm, Annam ngày nay có hàng Bắc khéo, chắt, thua gì Tàu, hàng Tân-châu nhiều kiểu lạ với hàng Longxuyên mới dệt đó cần chi phải mua hàng Tàu.

Còn tạp-hóa nị tưởng đâu ở bên Tàu đem lại hay sao, như là, gạo, củi, nước-mắm, cá, thịt, hành, rau, vân vân... thảy đều đồ thổ sản; bởi bấy lâu Annam chẳng lo buôn bán nên để cho Khách-trú tóm thâu, của xứ ta họ mua xỉ rồi bán lại cho ta mà họ mua bán giá nào ta cũng phải chịu; như dầu, đèn, thuốc, giầy, hộp quẹt, xà-bong, vân vân.., thì cũng của các nước khác chở tới, khách-trú mua sỉ rồi bán lại cho ta, chớ nào phải của Tàu mà nị nói. Các món nói trên đây Annam cũng sẵn mà, để rồi nị coi, nay chúng ta đương lập **« Annam thương cuộc công-ty »** chẳng bao lâu thành tựu. Hãng ấy sẽ trữ hàng hóa các nước bán lẻ lại cho Annam ta lập tiệm nhỏ ra buôn bán, thì có cần chi của khách-trú nữa.

« À ngộ quên nói cho nị nghe về việc lúa gạo. Nị nói Annam chẳng biết bán cho ai, nếu không có nhà máy của khách-trú mua; đều ấy nị còn lâm nữa, nay trong Lục-tỉnh ta đều có lập **« Nông-nghiệp-tương-tế hội »** gần đều đủ rồi, các hội ấy hay việc Annam tuyệt giao thương mãi với khách-trú, thì chẳng khi nào họ bán cho khách-trú nữa đâu, có nhà máy của người tây đó lo chi, mà chẳng bao lâu đây Annam sẽ hùn nhau lập nhà máy xay lúa, ngộ e cho mấy nhà máy của bọn nị phải đóng cửa chớ lo gì Annam không chỗ bán lúa.

« Còn nhan, đèn giầy tiến, vàng bạc và giầy ngũ sắc của bọn nị đem qua đó là đồ vô dụng theo buổi nầy, vì chúng

---

Nº (92) Feuilleton du 22 Septembre 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(Ngoại-Sử)

HỒI THỨ NĂM *(tiếp theo)*

« Té ra tìm cũng không đặng mẹ. Xét kỹ có khác nào Kim-Xuyên là vợ của quan Bát-Vật Á-Xôi, chị ruột của Triệu-Bất-Ưu, náo nương cùng bà-nội. Chừng bà-nội về quê, bơ vơ chút phận, làng thấy vậy thương mới bán hết gia tài, tom góp tiền bạc, để cấp dưỡng cho nàng vào Nữ-học-Đường ăn học. Nhờ vậy nàng mới có phẩm có giá mà nên một vị phu-nhơn.

Nếu chẳng nhờ ơn quan làng, có phải là thân gái bơ vơ, lỡ làng duyên phận chăng.

Xét kỹ, thân phận chị em của Triệu-Bất-Ưu khổ là bao nhiêu, khổ ấy cũng vì chẹc Nàm-Xường oán hận. Vậy xin tòa làm án tử Nàm-Xường và bán gia tài sự nghiệp Nàm-Xường mà thường thiệt hại cho chị em Kim-Xuyên mỗi người ba muôn đồng bạc.

Như vậy mới đáng công bình cho.

Trạng-sư của Triệu-bất-Ưu và Kim-Xuyên giải rồi, quan án tiếp nầy lời cho Trạng-sư của Á-Xôi bảo chữa. Trạng-sư của Á-Xôi bước ra:

Bẩm quan Chánh-án,
Bẩm các quan,

« Phận oan khúc, nỗi đắng cay, vì Nàm-Xường lòng ác, chư quí đồng-nghiệp-hữu tôi đã tỏ bày về phận ba người tiện cáo, bây giờ đây tới tôi, thê mặt cho quan Bác-vật Á-Xôi mà xin minh oan kêu ức.

« Chẳng cần nhắc, quan án cũng biết ông chủ nhà-máy là cha của Á-Xôi đây, buổi sanh tiền thi ân bố đức cho kẻ thủ hạ là bao nhiêu. Ơn đã chẳng ơn lại lấy hờn làm lỡ là Nàm-Xường, cưu dạ hờn ông chủ nhà-máy sao chẳng đuổi Phùng-kim-Huê cho nó tẩy chút hận tình, nên ra tay làm hại. Xét coi còn lòng nào độc cho bằng lòng Nàm-Xường nữa chăng? Chẳng nghĩ cái hận tình của nó bất quá là một việc nhỏ nhen tư sự, còn cái sự nghiệp của người đây công khó mấy mươi năm mà lập nên, cái mạng người đó giá trọng là bao nã? Muốn rửa đặng lòng hờn trong giây phút, chẳng kể, phóng hỏa đốt một cái nhà-máy giá mấy trăm muôn, đoạt châu báu ngọc ngà bao nhiêu, lại còn giết người chẳng nghĩ.

« Chẳng những vậy thôi, hại cho đến con của người là quan Bác-vật Á-Xôi đây phải chịu mồ côi, nghèo nàn từ âu, Xét kỹ một tay Màm-Xường làm hại bao nhiêu nhà, mà nhứt là nhà Á-Xôi chịu khổ biết bao xiết kể. Mà nhà đó lại là nhà ơn của Nàm-Xường, nhờ có đó mà Nàm-Xường đặng ấm no, nhờ đó mà Nàm-Xường có của. Nếu Nàm-Xường đành làm ra cớ đỗi, trong đời nầy ai còn dám tưởng cho Nàm-Xường còn nhứt điểm lương tâm, ai còn tưởng cho Nàm-Xường là loài người cho đáng? Thật trời đất ban ơn cho Nàm-Xường đứng trên muôn vật rất uổng, vì một con chó hãy còn biết ơn chủ hơn Nàm-Xường.

« Quan Đại-luật-sư xin làm án tử Nàm-Xường, tưởng lời xin nầy chẳng ai còn biết đút miệng vào đâu mà rồi, nếu có hình phạt nào hơn cái tử hình cũng nên đem Nàm-Xường ra mà trị.

« Tội Nàm-Xường làm, Nàm-Xường chịu thì đã đành, còn như cha Á-Xôi, của cải của cha Á-Xôi và phận Á-Xôi đây mới sao? Cái sự nghiệp của Nàm-Xường đó phải sao? Tôi xin tòa, ngoại trừ cái hình phạt, phải lấy sự nghiệp của Nàm-Xường mà thường:

1º — Nhà máy giá 50 muôn
2º — Châu báu đoạt lấy giá 100 muôn
3º — Thường mạng 20 muôn
4º — Sở hại cho Á-Xôi 3 muôn,

Tổng cộng: Một trăm bảy mươi ba muôn đồng bạc.

Xử vậy mới công cho. »

Trạng-sư của Á-Xôi cáo nài rồi, bây giờ tới Trạng-sư của Nàm-Xường bước ra bào chữa:

Bẩm quan Chánh án
Bẩm các quan,

« Nghe lời quan Đại-luật-Sư buộc, nghe lời ba vị Trạng-sư tiện cáo nài, tôi tính lại mới nảy giờ đây mà Nàm-Xường bị xử tử đã bôn lân, sự nghiệp bán đà mấy bận.

« Bẩm quan án, vì bằng Nàm-Xường cố tình đốt nhà máy, đoạt của, giết chủ, vu oan giá họa cho Phùng-kim-Huê, dầu muôn thác, dầu xử bá-đao, xử-lăng-trì, hoặc là xử cách nào ghê ghớm hơn nữa cũng chẳng sờn, chẳng lựa là chịu dầu tới Pháp-trường hành khuyết.

(Còn nữa)

MỘNG-HUÊ-LÂU

PHARMACIE PRINCIPALE

Tiệm thuốc Tây nầy dọn dẹp theo cách Văn-minh và lớn hơn hết trong Đông-dương nầy

LẬP RA TỪ NĂM 1865 HỒI TRƯỚC CỦA ÔNG **HOLBÉ** và **RENOUX**

Nay ông **L. SOLIRÈNE**, nhứt hạng bào-chế sư, *kế nghiệp*

Ở Saigon, ngang nhà hát tây. Bán đủ thứ thuốc tây, tốt thượng hạng và giá lại rẻ Lục-châu chư quân-tử có cần dùng thuốc tây xin hãy gởi thơ cho tiệm thuốc nầy mà mua, thì sẽ được vừa lòng.

Cuốn DƯỢC-TÁNH LƯỢC-BIÊN đã xuất bản rồi. Ai muốn xin thì viết thơ cho ông Solirène, ngài sẽ gởi cho không.

ta ngày nay đã nhiễm mùi văn-minh của thầy Đại-pháp gần sáu mươi năm, chẳng còn tin tưởng sự dị-đoan như trước, việc cúng quải đốt giấy tiền vàng bạc cũng bỏ bớt lần lần, mấy món ấy bọn của nị khó trông bán đắc, như có làm ra nữa thì cũng đốt với nhau, chớ ai mua mà bán.

Còn như hồng, cam quít Tàu đó là đồ ăn chơi không cần ích chi cho lắm, dầu chúng ta không có cũng chẳng hại chi, thiếu chi món đồ ăn khác thế vô lại không đặng sao; cam, quít, bưởi của xứ ta cũng có vậy, lựa là phải có đồ Tàu ăn mới sống hay sao, chả lo.

Ấy vậy người tưởng ra thế nào? Chúng ta đê-chê bọn người có đặng không cho biết; chừng ít năm nữa nị trở lại coi chẳng còn một trú khách nào bán buôn với đất Việt, Annam sẽ giành lại hết.»

Phùng-hạ-Oai nghe vía tôi nói cho một hồi, mặt mày đổi sắc coi bộ giận dữ bèn hét lớn tiếng rằng: «Nếu vậy thì cái đạo của ta bày ra ngày nay bị bọn người phá hại, ta chẳng lẽ làm thinh, quyết cùng người một còn một mất». Và nói vá xách cái ông điếu tre xộc lại gần muốn đánh tôi, vía tôi cũng chẳng nhịn thua xách cây âu đả với hắn một hồi, hắn chậm tay bị tôi đánh một cây quá mạnh hắn la *ải ôi!* rất lớn, làm tôi giựt mình mở mắt, chẳng thấy Phùng-hạ-Oai mà thấy một con ngựa đương đứng hí om sòm bên lề đường ngay chỗ ghế tôi nằm đó. Thấy truyện lạ kỳ nên lật đật sách ghế vô nhà lấy viết mực biên ra đây cho đồng bang nhàn khán.

ĐOÀN-VỘ-CẬN

Tin Đông-dương

Cái đồ ô-uế đáng bẳm

Gần cầu An-cựu có một người đàn ông và một người đàn bà cãi nhau rất kịch liệt, toan đến xâu xé nhau, chừng như người đàn ông thật lý đã nhịn thua, chưn bước lui ra, nhưng con mẹ kia hăng quá, cứ dói miệng ra mà kể rông dài những câu quá ô-uế vô lý. Anh đàn ông đã sắp lưng đi, phải quái cổ lại mà mắng một câu tối hậu rằng: Tao không cần chưởi nhau với mi làm chi, tao thì mi như một con đĩ chẳng thèm nói với mi cho nhớp miệng. «Con mẹ kia trợn mắt lên, mặt đỏ như lửa chạy theo, hai tay thò vô bụng cởi dây lưng, miệng thì nói rằng: «Có thiệt mi nói tao con đĩ??? Có phải đĩ để tao tròng quần ni lên đây cho biết mặt. Rứa mà cởi cái qu.... đen ra thiệt; đở cả những nơi ô-uế trong mình ra giữa chỗ đông người chạy theo mà đánh cho được người đàn ông kia nhưng đã mấy khi ai để cho mà đánh được, chỉ được thiên hạ cười chê cho mà thôi.

Cứ cách ăn mặc con mẹ ấy, thì cũng là hạng người khá khá, mà sao đến lúc hàm-hổ lại làm cái thói đê mạt ô-uế thô tục như rứa; chồng con đâu, không đem về mà dạy-dỗ, kẻ trưởng-giả ở trong làng dầu, không đặt ra lệ mà phạt mà cấm những nết ấy chỉ được dành nhau chỗ-ngồi tranh nhau cái lời nói thì giỏi.

NGỎ CÙNG
Sĩ-tử Phụ-huynh

Có nhiều Ông-Bà, gởi đến trách thiện trường sao có bó buộc chẳng nới rộng cho sĩ-tử ra chốn thị-thành được chút tự-do. Vậy chúng tôi kính đáp lại sau đây: xin niệm tình miễn chấp.

TRÌNH:

Quí-ông và Quí-bà,

Chúng tôi mà kiềm sĩ-tử chẳng nới rộng ra một mình để hưởng chút tự-do nơi chốn thị-thành, chẳng qua là chúng tôi vì gánh phần khiển trách thay vì Ông-Bà giáo-hóa trò em, thì bổn phận chúng tôi hằng lo lắng cho rồi phần trách, chuyên kiềm trò em gắng công đèn-sách dồi-mài sử-kinh.

Thường như ngày chúa-nhựt Ông-Bà muốn cho trò em ra viếng nơi thân-thích cùng người Ông-Bà phú ủy ở Saigon, thì chúng tôi xin chiếu khoán-lệ trường buộc như vầy:

1° Trò nào muốn ra buộc phải có người lảnh, mà nhứt là phải được phân số nết na và học lực trong tuần khỏi khiển phạt mới được.— Trò nào có phân số tốt mà không có người lảnh thì không được ra.

2° Người lảnh phải viết cho trường một cái giấy lảnh, hạng giờ cho trở vô bằng không trường không cho lảnh ra. Khi lảnh ra có đều chi xảy ra tại thị thành thì người lảnh phải chịu. Mỗi khi trở vô cũng phải có giấy người lảnh nhận rằng trò mình lảnh ra quả có ở nơi mình trong ngày lảnh.»

Nay chúng tôi kính xin ông bà phúc lại bổn trường rõ danh, chức phận, đường và số nhà người thân thích mà ông bà phủ ủy muốn cho trò em ra để trường biết mà cho lảnh, và như ông bà không ưng cho trò em ra thì cũng xin cho bổn trường rõ mà ghi nhớ. Rất cám ơn ông bà.

Nay kính:

Nguyễn-xích Hồng

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn dài { mặt cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặt gõ liền bốn kiểu.

Bàn tròn { mặt cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặt gõ liền, bốn trụ, một tru.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm váng ba, hai, một, vân, vân.

Quí ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

CÁO BẠCH

Kính cùng quí ông đặng rõ:

Đến ngày 25 Septembre 1919, chúng tôi sẽ dùng xe hơi đưa bộ-hành từ Saigon đi Thủdầumột và trở lại, mỗi ngày hai chuyến:

1° *Khỉ sự đi tại Saigon*
Ban mai..... 7 giờ,
Và ban chiều. 1 giờ;

2° *Khỉ sự đi tại Thủdầumột*
Ban mai..... 8 giờ rưỡi,
Và ban chiều. 2 giờ rưỡi.

Giá cả chỗ ngồi

1° Từ Saigon đi Thủdầumột vá trở lại cũng vậy:
(Người Langsa)... 0$70,
(Người Bổn-quốc). 0,50.

2° Từ Saigon đi Láithiêu và trở lại cũng vậy:
(Người Langsa)... 0$40,
(Người Bổn-quốc). 0,30.

3° Từ Saigon đi Búng và trở lại cũng vậy:
(Người Langsa)... 0$60,
(Người Bổn-quốc. 0,40.

Còn những hàng-hóa mỗi thùng hay là gói nặng hơn 5 kilos phải chịu một cắt rưỡi (0$15).

Vậy chúng tôi xin quí ông đoái tình người đồng-ban mà giúp bọn tôi trong lúc tân-khẩn việc nầy.

Rất cám ơn.

Pr Jh Đua H. M. & Cie,
Commission en Douane—Camionage,
80, rue d'Ormay et 56-58 Bd Chaner Saigon.
Le Directeur-Propriétaire,
Joseph HÀ-MINH-ĐUA,
60, Boulevard Charner, Saigon.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

Tại nhà in "Imprimerie de l'Union" *có bán sỉ và bán lẻ các thứ thơ tuồng và sách vở kể sau đây, vị nào muốn mua xin viết thơ cho M. Nguyễn-văn-Của, Directeur de l'Imprimerie de l'Union 157, Rue Catinat Saigon. Vị nào mua sỉ thì sẽ có được tiền huê hồng.*

1	Tam-quốc diễn nghĩa de 1 à 31	Mỗi cuốn	0$40
2	Phi-long de 1 à 11	»	0 40
3	Phấn-trang-lầu de 7 0$20 à 8 0$30		
4	Ngũ-hổ bình-tây de 1 à 9	»	0 40
5	Gia-đàm de 1 à 12	»	0 30
6	Thuận-trị quá-giang de 1 à 2	»	0 40
7	Tùy-đường de 1 à 2	»	0 40
8	Dương-văn-quảng de 1 à 2	»	0 40
9	Long-đồ công-án de 1 à 4	»	0 40
10	Mộng-trung-duyên de 1 à 4	»	0 40
11	Mai-lương-ngọc de 1 à 4	»	0 40
12	Nhạc phi de 1 à 27	»	0 40
13	Tiết đinh sang chinh-tây de 1 à 11	»	0 40
14	Tam hạ nam-đường de 1 à 5	»	0 40
15	Truyện-đời xưa	»	0 50
16	Tam-tự-kinh	»	0 50
17	Vân-tiên	»	0 40
18	Nam-kỳ phong-tục de 1 à 2	»	0 40
19	Sử-công de 1 à 2	»	0 25
20	Thoại-khanh châu-tuấn	»	0 30
21	Kam-nữ hôn-nhơn de 1 à 2	»	0 40
22	Lâm sanh xuân-nương	»	0 30
23	Lâm-sanh lâm-thoại	»	0 30
24	Phụng-kiều lý-đáng	»	0 36
25	Nhị-thập tứ-hiếu	»	0 30
26	Vạn-huê-lầu de 1 à 5	»	0 40
27	Trần-minh khổ-chuối	»	0 20
28	Tứ-dân tứ-thú	»	0 10
29	Thiên Nương	»	0 30
30	Thạch-sanh lý-thông	»	0 30
31	Tuồng Tam-quốc quá ngô-quang	»	0 40
32	Tuồng Tam quốc Tam-cô thảo lư	»	0 45
33	Tuồng Phong-thần	»	0 40
34	Kim-Vân-Kiều	»	0 60
35	Kiều phú	»	0 20
36	Trương-ngộ thơ	»	0 35
37	Tuồng Sơn-hậu	»	0 50
38	Câu hát góp	»	0 30
39	Hát huê tình	»	0 25
40	Tuồng Nhứt-điện nhị-điện de 1 à 3	»	0 20
41	Thơ cha mẹ dạy con de 1 à 2	»	0 25
42	Trần-trà hôn	»	0 30
43	Giải buồn	»	0 40
44	Chiêu-quân cống hồ	»	0 30
45	Lang-châu thơ	»	0 30
46	Ngũ-hổ bình-nam de 1 à 5 từ 1 đến 4, 0$40 cuốn thứ 5 0$25		
47	Sách dạy làm bánh	Mỗi cuốn	0$30
48	Bản đờn kiểm	»	0 30
49	Bản đờn tranh	»	0 50
50	Bài ca 8 người	»	0 30
51	Kim Vân Kiều	»	1 00
	Kim Vân kiều (có hình)	»	2 00
52	Chuyện đời xưa	»	0 60
53	Đồng âm tự vị	»	0 40
54	Syllabaires annamites	»	0 06
55	Nhân nguyệt vấn đáp	»	0 30
56	Kim tủy tinh từ	»	1 20
57	Thiệt hành điền học	»	0 50
58	Thiện ác hữu báo	»	0 10
59	Tiểu thiệt nghiệp	»	0 10
60	Vocabulaire français anglais et Annamite		0 70
61	Vocabulaire » et chinois		0 80
62	Petit atlas de la Cochinchine		1 00
63	Cours Gradué de langue française		0 40
64	Nam phong mỗi số		0 40
65	Nữ tắc		0 25
66	Passe-temps		0 40
67	Cách dạy làm bánh		0 40
68	Histoires d'Annam		0 35
69	Leçons élémentaires de Géographie		0 35
70	Lectures françaises		1 50
71	Bốt vật sơ đọc nhập môn		0 35
72	Toán pháp		0 60
73	Recueil d'exercices sur le calcul diffirentiel		1 00
74	Ngòi bút tinh		0 25
75	Quần anh kiệt de 1 à 3		0 40
76	Chánh đức du Giang nam de 1 à 4		0 30
77	Dictionnaire Annamite français (broché)		3 50
78	Dictionnaire » (relié)		4 50
79	Dictionnaire français-annamite broché		4 50
80	Dictionnaire » (relié)		5 50
81	Manuel de conversation franco-annamite		0 80
82	Méthode de lecture illustrée franco-an		1 00
83	Méthode de lecture illustrée en français		0 60
84	Méthode de lecture illustrée en quốc-ngữ		0 50
85	Morale de leçon de choses		0 60
86	Morale pratique en français		1 00
87	Morale pratique en quốc-ngữ		1 00
88	Manuel de conversation Franco-annamite (Bosca)		2 00
89	Traits et Rapports		2 00

Nhà máy xay lúa, nhà máy xay lúa, nhà máy xay lúa

Nếu chư vị muốn mua một cái nhà máy xay lúa theo kim thời và lại toàn hảo, chạy đặng 5-10-15-20-30-50 hay là 100 tấn cùng là hơn 100 tấn gạo trắng mỗi ngày (24 giờ).

Nếu chư vị muốn bàn tính giá riêng đặng mà lập hoàn thành một cái nhà máy xay lúa, đủ nhà, nền đúc, ráp máy, cùng chạy đèn khí vân vân, nói tắc một đều nghĩa là chạy được.

Nếu chư vị muốn cách dễ trả tiền và thi hành cho gấp các việc của chư vị sai khiến, thì nên đến tại hãng.

Bonnefoy & Cie

Đường d'Ormay mà suy tính và hãng nầy sẽ chỉ các đều cần ích cho, hoặc đưa coi kiểu thứ (bản đồ) cùng giá tiền.

Có nhiều giấy tờ làm bằng cớ rằng đã có chịu cho nhiều chỗ thành tựu rồi.

Sau nầy hảng chúng ta cho chư quí vị đặc nhà máy của chúng ta hay rằng: Chư qui vị ở xa xuôi không tiếng bề giao thiệp buôn bán lúa gạo cùng ngoại quấc thì hảng chúng ta sẽ hết lòng mà giúp cho; nghĩa là chịu giá cả dùm cho.

Cho mướn xe hơi

M. Nguyễn-thành-Điềm « Quản-lý hãng Hậu-gian » tại Vinhlong, có sắm hai cái xe hơi còn tốt hiệu Langsa « Clément Bayard và Licorne » để cho mướn.

Giá sẽ tính nhẹ hơn hết, đặng đi. Như là: Travinh, Canthơ, Sadéc, Chomoi, Vungliêm, và Cáinhum vân vân.

Quí khách có thừa dịp dùng cho tiện đường thì thông tin cho M. Điềm Galouest Vinhlong hoặc đến đó cho người hay trước, người sẽ hết lòng tiếp rước và cảm tạ vô cùng.

Xin quí khách lưu tâm, giúp người đồng-bang nên việc.

PILULES FOSTER

Remede spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福臘氏秘製保腎丸

府諸內變腔淋腫背即腎腑科神臨不丸閉止
腎囊若滋目石浮且意保腎藥如及腹血仍為
過淋純毒掌淋肢症經製內草響後胸補如順
經毒而中頭沙四等不秘本應前結製丸通
變淨潔血如寐痠瘦精氏良提膝閉秘二使
分澄清病出成腰肌常德精靈用便氏一大
三之血有徒不痛黃異福進效次大德及
爭中之藏悲夜背皮速症援功四如福丸
血血身司病安瘓沖迅之藥成服可服上三
之傳週積體不癱症劇治嵩而日均先服
身次府徽痛豆濕時加不之製法時宜可
人一臍滑延壁風心病記胱膀舒結

(Pilules Foster pour les Reins)

(Pilules digestives Foster)

La Véritable Marque

(Etiquette jaune.)

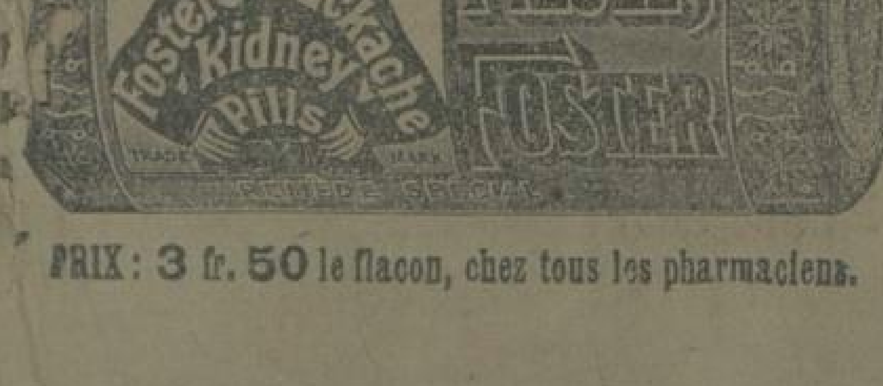

PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Nam-kỳ có một

TIỆM HỌA CHƠN-DUNG
CỦA M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Họa thật tinh xảo, vẽ giống tạt không sai mảy nào, đã có hơn hai chục bài khen tặng trong các báo chương. Thợ vẽ có bằng cấp tốt nghiệp và 3 cái bằng cấp đầu xảo. Hình vẽ để trăm năm, không phai chút nào.

Chư vị Lục-châu muôn vẽ, xin gởi hình chụp đến, hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo-bạch, có cắt nghĩa rõ cách vẽ, thước tất và giá tiền rành rẽ.

Gởi hình, mandat hoặc thơ xin để bao như vầy:

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN,
No 28 Boulevard Paul-Bert.—Saigon.

XÀ-BONG TỐT NHỨT

CÕI ĐÔNG-DƯƠNG

HẢO-VĨNH Công-ty (Hãng Annam)
146 bis Rue Lefèbvre Saigon

Trình cùng qui ông qui bà rằng; chúng tôi mới mở một cái hãng Annam, bán sỷ xà-bong Mặt-xây thiệt như sau nầy:
1° Hiệu «Đầu ngựa một sừng» 72 phần dầu;
2° » «Chim Ác-là» 60 »
3° » Xà-bong đen «Con Rồng» 72 »
4° » «Đầu người mình ngựa» xà-bong Mặt-xây thường.

Tại hãng chúng tôi cũng có bán sỷ:
Ess. de menthe (Dầu màn) tốt nhứt trong cõi Đông-Dương và giá rẽ.
Ess. pour Lotion

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIỆT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẶC DANH CÔNG TY TƯ, BỒN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản-lý: ông André Berthelot
—Chánh Tổng-lý: ông A J. Pernotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare
Chánh hảng ngánh tại Pékin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc.

HÃNG NGÁNH TẠI Shanghai, Tiên-Tsin Hongkong và Saigon.

Có đặt Thông-quán (Correspondants) khắp toàn cầu, nơi các xứ phiền-thạnh.

Chủ hảng: TẠI PHÁP-QUỐC.— Société Générale pour développer le Commerce et l'Industrie en France (Thương-mải kị-nghệ ban bố đại công-ty).

Tại Luân-Đốn: ĂNG-LÊ.— Hảng London County et Werminster Bank L D.

Tại Niễu nước: (New York Huê-Kỳ). — MM. Redmond et Co.

Hãng ngánh Saigon
8, quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ sổ sách nhà Băn.

Tính tiền (đủ thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai ly 2°/o

Tính tiền (đủ thiếu) bằng tiền quan (francs) có thế thối lại bằng phiếu vay, hoặc cấn trừ bằng các thứ tiền tại Pháp-quốc, lời hai ly rưỡi (2 1/2°/o)

Tính tiền gởi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết-kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres). Về cách thức xin đến hỏi thăm.

Gởi tiền có định lệ, hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng piastres). Về giá bạc và cách thức, xin đến thương nghị).

Trả nợ thế có tiền đầu (Escompte) và lảnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương-mải.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (chèques.) hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiền-thạnh.

Cho hay và thi hành các việc cho nhà buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế chưn hàng hóa cũng là văn khế.

Tổng-lý
A. BERTHIER.

Pháp-Việt Khách-lâu

(HÔTEL DE FRANCE)
No 153 Rue Catinat Saigon
HUỲNH HUỆ KÝ, QUẢN LÝ

Kính cùng quí ông quí bà rõ, tôi là chủ tiệm ngủ Nam-hồng-Phát Saigon, nay tôi cũng làm quản-lý tiệm ngủ Pháp-việt Khách-lầu số *153-155* đường Catinat, tôi mới sửa lại cho vừa ý quí ông và quí bà, phòng rộng mát, sạch sẽ, có dường sắt, ván gõ, nước trà và có chỗ tắm gội thong thả, xin qui ông quí bà thừa dịp đi Saigon, ghé lại tiệm Pháp-việt Khách-lầu mà nghỉ, thì tôi sẳn lòng tiếp rước quí ông qui bà luôn luôn.

Giá tiền phòng

Ngoại hạng	24 giờ		1$60
Hạng nhứt	24	«	1 40
— nhì	24	«	1 20
— ba	24	«	1 00

"NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỲ

Giá:

Trọn năm.	4$00
Sáu tháng.	2 00
Mỗi số.	0 40

TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm hiềm nghèo cho minh lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị loại-đọa là vì có nhiều cớ.

Một là nó hãy làm cho vật thực mau ế. hai là tại minh năng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì minh hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hạng có nhiều người chết vì bịnh kiết, như là những người có tì vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc **Pilules Pink** mà uống, chớ khá diên tri. Thuốc Pilules Pink dể uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trư tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

XA-BONG MAT-XAY

Tốt bằng các thứ Xa-bông Mạt-xay thiệt bán trong Namkỳ mà giá rẻ hơn

Hiệu con chim Ác-là

HẢO-VĨNH Công-ty
(HÃNG ANNAM)
146 bis, Rue Lefèbvre, Saigon
AGENTS EXCLUSIFS

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hối còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chói hỏi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trọi ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày no có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đầu bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

*Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** hiệu **Mazet** là một thứ rượu trường sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu Quina Gentiane mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.

Có bán trong các tiệm hàng xén *(épiceries).*

CIGARETTES DIVA

*Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khò-cò, và khỏi mang sự bình hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và dịu lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) tặng tống hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

*Có một thứ rượu **Rhum** mà thôi nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhản trắng như hình kiểu dính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

XÀ-BÔNG MẠT-XÂY
ĐEN

Tốt lắm rẻ lắm

Hiệu con Rồng

HAO-VINH Công-ty
HÃNG ANNAM
146 bis, Rue Lefèbvre, Saigon
AGENTS EXCLUSIFS

SOCIÉTÉ DES TABACS
DE L'INDOCHINE

(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bổn: 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đồn-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau nầy gởi bán trong các hiệu :

XÌ-GÀ.
NINA.
Thuốc chưa vấn :
COQ (Con gà)

Thuốc vấn :
FAVORITES.
MÉTROPOLES

vân vân

Và thứ thuốc lá vấn, chiêu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kéo*) — Đau mấy chỗ lật-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đon nước xit (*Mót-khi-chất*)

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho Hãng Annam, Hão-vĩnh Công-ty, 146 bis Rue Lefèvre, biểu gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lảnh nơi nhà dây thép) một hộp một trăm ve dầu Essence de menthe, hiệu Lò-Tiên, tốt nhứt trong cõi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15$00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0$20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bán một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc !

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm tế tiền, uổng lắm. Bang đầu lời ít sau lời nhiều, bán buôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu !

Cho không ! Hãy coi cho kỹ. — Kể từ ngày nay một trăm người nào gởi thơ đến mà mua dầu trước, Hãng Annam Hão-vĩnh Công-ty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xàbông mạt xây thiệt, hiệu ngựa một sừng. (Le Licorne), tốt nhất trong cõi Đông-Dương *hay là* một ve dầu thơm Essence pour Lotion : Eau de Cologne, Quinine, foin coupé để làm đồ một lít các thứ dầu thơm ấy), tùy thích ai muốn thứ nào cũng được !

Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm tế tiền uổng lắm ;

Hãng Annam, Hão-vĩnh & Cᵉ,
146 bis Rue Lefèbvre Saigon
Kính đồn.

CORDONNERIE-CHAPELLERIE TONKINOISE
GRAVURE SUR MÉTAUX ET MARBRES
NGUYÊN-CHÍ-HÒA
SAIGON — *83, Rue Catinat, 83* — SAIGON

Tiệm đóng giày của tôi làm theo kiểu *Langsa* kim thời.

Tôi làm kỹ càng và thiệt tình bằng các thứ *Da bên tây hết* và tính phải giá không mắt, chớ không phải như chỗ khác làm pha *Da-xấu* mà bán rẻ.

Tôi có bán nhiều kiểu nón *Casque* thiệt nhẹ và chắc, lợp bằng *Nỉ-xám* bố *Trắng* và *Vàng*.

Tôi cũng có thợ giỏi khắc *Con-dấu Bảng-đồng* chạm *Mộ-bia* đá *Cẩm-thạch* đề mả.

Có sẵn *Sách Mẫu* (CATALÔ) đủ kiểu và các thứ màu da gởi đến cho *Quí vị* lựa.

BÁN-SỈ CÓ GIÁ RIÊNG.

Nguyễn-chí-Hòa *Kính mời.*

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ làm mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ-DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nầy cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chế trừ thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Cô Một Mình Nhà Máy có quyền
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu. Bỉ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy ;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

Saigon — Impᵗ de l'Union
L'Administrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỦA